

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LA BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/QĐ-UBND

La Bằng, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Ủy ban nhân dân xã La Bằng.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Vượng

THUYẾT MINH
Quyết toán ngân sách xã năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2023)

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã La Bằng báo cáo công khai thuyết minh tình hình quyết toán ngân sách xã năm 2022 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1 Năm 2022 HĐND xã phê chuẩn kế hoạch thu là :

Tổng thu ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng . Trong đó:

- + Thu cân đối : 280.000.000 đồng. NS xã hưởng 130.000.000 đồng
- + Thu trợ cấp: 4.241.794.000 đồng
- Trợ cấp cân đối : 4.241.794.000 đồng
- + Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương : 187.243.000đ

1.2 Thực hiện năm 2022: 7.458.518.579 đồng. Trong đó:

1.2.1 Thu cân đối: 122.559.946 đồng, đạt 94,2% kế hoạch.

Cụ thể một số khoản thu sau:

- Lệ phí chứng thư: 26.756.000 đồng, đạt 95,85% so với dự toán năm
- Lệ phí trước bạ nhà đất : 47.135.947 đồng, đạt 142,84% so với dự toán năm.

1.2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.028.224.200 đồng, đạt 165,69% so với dự toán năm.

2. Về chi ngân sách

2.1 Kế hoạch chi được HĐND phê duyệt:

Tổng chi ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng

Trong đó : Chi thường xuyên : 4.366.781.000 đồng

Dự phòng: 90.000.000 đồng

Cải cách tiền lương: 187.243.000 đồng

Tiết kiệm chi: 65.013.000 đồng

2.2 Kết quả thực hiện chi NS năm 2022 : 7.370.587.512 đồng

2.2.1 Chi thường xuyên : 5.805.026.401 đồng, 127,47 % so với dự toán năm.

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 3.568.146.137 đồng, đạt 99,9% so với dự toán năm.

- Chi cho công tác xã hội (Trợ cấp hưu xã, chi công tác xã hội khác): 50.411.000 đ đạt 73,05% so với dự toán năm.

2.2.2 Chi đầu tư XD CB: 1.219.979.200đ

3. Đánh giá chung:

Nhìn chung thu ngân sách xã năm 2022 chưa đạt kế hoạch giao. Lệ phí chứng thư (95,85%) , thuế giá trị gia tăng (78,05%), lệ phí môn bài : 79,01 %.

Về chi ngân sách năm 2022 đã thực hiện chi theo dự toán đã được HĐND phê duyệt đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của địa phương phục vụ cho việc phát triển KT - XH, hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ kịp thời. Các khoản chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua Kho Bạc.

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**Đơn vị: đồng*

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7,458,518	TỔNG SỐ CHI	7,370,587
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	122,560	I. Chi đầu tư phát triển	1,219,979
II. Thu quản lý qua ngân sách)		II. Chi thường xuyên	5,805,026
III. Thu bổ sung	7,028,224	III. Chi quản lý qua ngân sách	
- Bổ sung cân đối	4,391,794	IV. Chi dự phòng	
- Bổ sung có mục tiêu	2,636,430		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	11,714	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ	0	VI. Chi chuyển nguồn sang năm sau (Nếu có)	345,582
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	296,020		
Kết dư ngân sách	87,931		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4,709,037	4,709,037	7,645,328	7,458,518	162.35	158.39
I	Các khoản thu 100%	42,000	42,000	34,404	32,364	81.91	77.06
	Phí, lệ phí	30,000	30,000	28,756	28,756	95.85	95.85
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				0		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			5,648	3,608		
	Thu khác	12,000	12,000	0	0	0.00	0.00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	238,000	238,000	274,966	90,196	115.53	37.90
1	Các khoản thu phân chia	238,000	238,000	274,966	90,196	115.53	37.90
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12,000	12,000	9,500	9,500	79.17	79.17
	- Thuế giá trị gia tăng hộ cố định	43,000	43,000	33,560	33,560	78.05	78.05
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	129,000	129,000	168,297		130.46	0.00
	- Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	21,000	21,000	16,473		78.44	0.00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	33,000	33,000	47,136	47,136	142.84	142.84
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	187,243	187,243	296,020	296,020		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			11,714	11,714		

VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,241,794	4,241,794	7,028,224	7,028,224	165.69	165.69
	- Thu bổ sung cân đối	4,241,794	4,241,794	4,391,794	4,391,794	103.54	103.54
	- Thu bổ sung có mục tiêu			2,636,430	2,636,430		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			So sánh QT/DT		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4,709,037		4,709,037	7,370,587	1,219,979	6,150,608	156.52		130.61
	Trong đó			0	1,219,979	1,219,979				
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi y tế	0		0	0		0			
4	Chi văn hóa, thông tin	35,000		35,000	39,754		39,754	113.58		113.58
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0			
6	Chi thể dục thể thao	25,000		25,000	19,507		19,507	78.03		78.03
7	Chi các hoạt động kinh tế	35,000		35,000	1,059,567		1,059,567	3,027.33		3,027.33
8	Chi DQTV	403,000		403,000	387,596		387,596	96.18		96.18
9	Chi QPAN	229,000		229,000	244,461		244,461	106.75		106.75
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,570,781		3,570,781	3,568,146		3,568,146	99.93		99.93
11	Chi cho công tác xã hội	69,000		69,000	50,411		50,411	73.06		73.06
12	Dự phòng	90,000		90,000	90,000		90,000	100.00		100.00
13	Tiết kiệm chi	65,013		65,013	0			0.00		0.00
14	Chi khác	0			345,585		345,585			
15	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	187,243		187,243	345,581		345,581			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

[illegible]

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	100,636,000	100,636,000	-	100,636,000	122,185,990	(21,549,990)
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ vì người nghèo	3,904,000	3,904,000	-	3,904,000	20,000,000	(16,096,000)
Quỹ tình nghĩa	6,136,000	6,136,000	-	6,136,000	9,747,990	(3,611,990)
Quỹ bảo trợ trẻ em	4,294,000	4,294,000	-	4,294,000	4,450,000	(156,000)
Quỹ nhân đạo	3,974,000	3,974,000	-	3,974,000	5,700,000	(1,726,000)
Quỹ khuyến học	4,740,000	4,740,000	-	4,740,000	4,700,000	40,000
Quỹ phòng chống co vid	24,080,000	24,080,000	-	24,080,000	24,080,000	-
Ứng hộ lắp camera an ninh	23,000,000	23,000,000	-	23,000,000	23,000,000	-
Quỹ phòng chống thiên tai	10,508,000	10,508,000	-	10,508,000	10,508,000	-
Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	-	-	-			-
TTHTCĐ xã	20,000,000	20,000,000	-	20,000,000	20,000,000	-
DS biến động thành viên HGD	-					-
Lập danh sách cấp thẻ BHYT	-					-
Tiền ND đóng phí VSMT	-				-	-
Tiền thù lao UNT	-				-	-
Tiền hỗ trợ rà soát, xác minh hộ GD tham gia BHYT	-				-	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán
ngân sách xã năm 2022.**

Hôm nay, hồi 17 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại UBND xã La Bằng.

Thành phần gồm có:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Dương Văn Vượng | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Bàn Minh Tiến | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Lê Thị Hòa Bình | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|--------------------------|--------------------|
| 1. Ông : Triệu Văn Quảng | - Chủ tịch MTTQ xã |
| 2. Ông : Hoàng Văn Nam | - Phó CT.UBND xã |

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2022 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2022 của UBND xã La Bằng.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 18/8/2023 đến hết ngày 19/9/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã La Bằng.

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 30p cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Lê Thị Hòa Bình

TM. UBND XÃ LA BẰNG
CHỦ TỊCH



Dương Văn Vượng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

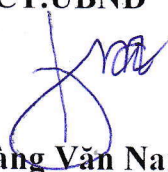
Kế toán

PCT.UBND

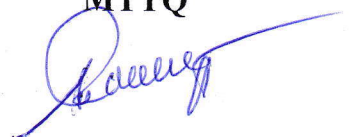
MTTQ



Bàn Minh Tiến



Hoàng Văn Nam



Triệu Văn Quảng